

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh
(English for Business Administration)

- Mã số học phần: NNTACN.004

- Số tín chỉ: 04

Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, bài tập: 15, thảo luận: 0)

- Ngành học: Quản trị kinh doanh

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Văn Chung

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Lê Khắc Hoài Thanh

2. Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần kinh tế vi mô

3. Mục tiêu của học phần:

+ Về kiến thức

Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức và thực hành tiếng anh dùng trong môi trường kinh doanh thương mại, kinh tế....

+ Về kỹ năng

Sinh viên có thể tự trau dồi kiến thức cho quá trình tự học thông qua các hoạt động, bài tập để hiểu và biết cách sử dụng các thuật ngữ cơ bản của kinh tế học.

+ Về thái độ

Yêu cầu sinh viên cần ngoài thời gian học trên lớp, nghe giảng bài, đòi hỏi sinh viên cần tìm hiểu, tìm hiểu các thông tin khác trên báo đài, internet,....

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CDR1	Nắm vững kiến thức về quản trị kinh doanh;
CDR2	Hiểu biết về văn hóa kinh doanh các nước trên thế giới;

CĐR3	Hiểu biết về động lực làm việc trong kinh doanh;
CĐR4	Có kiến thức về tuyển dụng và cấu trúc công ty;
	Về kỹ năng
CĐR5	Kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp trong lĩnh vực kinh doanh;
CĐR6	Kỹ năng tiếp thị và quảng bá;
CĐR7	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng anh trước khách hàng.
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CĐR8	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
CĐR9	Có ý thức học và tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp những kiến thức ngoại ngữ cơ bản về chuyên ngành như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại quốc tế. Cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về các chuyên ngành trên để sinh viên có thể đọc tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.

6. Nội dung chi tiết học phần:

Part 1: Management (10 LT, 5BT)

Unit 1: Management

Unit 2: Managing across cultures

Unit 3: Work and motivation

Unit 4: Recruitment

Unit 5: Company structure

Part 2: Production (6 LT, 3 BT)

Unit 1: The difference sectors of the economy

Unit 2: production

Unit 3: Logistics

Part 3: Marketing (6 LT, 3 BT)

Unit1: Marketing

Unit 2: Advertising

Unit 3: Products

Part 4: Economics (8 LT, 4 BT)

Unit 1: The business cycle

Unit 2: Efficiency and employment

Unit 3: Exchange rates

Unit 4: International trade

Part 5: Financial (10 LT, 5 BT)

Unit 1: Banking

Unit 2: Bonds

Unit 3: Stocks and Shares

Unit 4: Accounting and financial statements

Unit 5: Market structure and competition

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Management	3	2	1	0	0	
2	Managing across cultures	3	2	1	0	0	
3	Work and motivation	3	2	1	0	0	
4	Recruitment	3	2	1	0	0	
5	Company structure	3	2	1	0	0	
6	The difference sectors of the economy	3	2	1	0	0	
7	production	3	2	1	0	0	
8	Logistics	3	2	1	0	0	
9	Marketing	3	2	1	0	0	
10	Advertising	3	2	1	0	0	
11	Products	3	2	1	0	0	
12	The business cycle	3	2	1	0	0	
13	Efficiency and employment	3	2	1	0	0	
14	Exchange rates	3	2	1	0	0	
15	International trade	3	2	1	0	0	
16	Banking	3	2	1	0	0	
17	Bonds	3	2	1	0	0	
18	Stocks and Shares Accounting and financial statements	3	2	1	0	0	
19	Accounting and financial statements	3	2	1	0	0	
20	Market structure and competition	3	2	1	0	0	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)

.....
.....
.....
.....

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Bài	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9
1	x	x					x	x	x
2		x	x					x	x
3			x	x	x	x	x	x	x
4				x	x	x	x	x	x
5					x	x	x	x	x
6						x	x	x	x
7						x	x	x	x
8						x	x	x	x
9						x	x	x	x
10						x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và thực hành trên lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Văn Chung (2015), Bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại Học Quảng Bình.

[2]. Lan MacKenzie (2010), English for Business Studies, Cambridge University Press.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Michael, R (1994), Accounting, Prentice Hall, Englewood Cliff, New Jersey.

[2]. James, C (1986), Marketing, Prentice Hall. Englewood Cliff, New Jersey.

[3]. Leo Jones and Richard Alexander (1986), New International Business English, Cambridge University

[4]. Jeremy, C (1986), English for the Telecommunications Industry, Oxford University Press

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5 %	25 %			70 %

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	- Điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i>	Chấm bài viết, thuyết trình, bài tập nhóm	25%
3	<i>Thi kết thúc học phần: Viết</i>	Chấm bài viết	70%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9
--------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

Theo dõi, hỏi - đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Bài tập nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung TS. Nguyễn Văn Chung

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tổ chức sự kiện

(Event management)

- Mã số học phần:

- Số tín chỉ: 02

Số giờ tín chỉ: 30 (trong đó: lý thuyết: 20, thực hành: 10, bài tập: 0, thảo luận: 0)

- Ngành học: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Quản trị kinh doanh và du lịch

Giảng viên phụ trách chính: Lê Khắc Hoài Thanh

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

2. Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành các học phần cơ sở.

3. Mục tiêu của học phần:

+ Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên các kiến thức ngoại ngữ cơ bản về sự kiện, vai trò của sự kiện, các loại hình sự kiện; Biết được quy trình tổ chức sự kiện, các chất liệu và hiệu ứng thường sử dụng trong sự kiện; Cách ứng dụng các công cụ truyền thông để quảng bá cho sự kiện.

+ Về kỹ năng

Xác định được mục tiêu của sự kiện; Lập được nội dung và kế hoạch thực hiện chương trình, kịch bản chi tiết,...; Biết cách phân công nhận sự hợp lý, kỹ năng làm việc nhóm, triển khai ý tưởng; Soạn thảo công văn xin phép tổ chức chương trình và kỹ năng xây dựng mối quan hệ với chính quyền địa phương.

+ Về thái độ

Hiểu được sự kiện đòi hỏi phải đam mê, sáng tạo, uy tín, trách nhiệm, có tinh thần đội, nhóm, kiến thức xã hội rộng...; Nghiêm túc, chuyên nghiệp và hiểu được giá trị của nghề sự kiện.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CĐR6	Hiểu biết các sản phẩm du lịch;
	Về kỹ năng

CĐR10	Có khả năng Phát triển các sản phẩm du lịch và thực hiện nghiệp vụ chăm sóc khách hàng
CĐR11	Có khả năng giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong tour và tham gia hoạt động phát triển thương hiệu, xúc tiến du lịch và quan hệ công chúng;
CĐR12	Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, ... trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào việc phát triển dịch vụ du lịch một cách bền vững và lâu dài và ứng dụng công nghệ thông tin để quản trị, tổ chức và xúc tiến du lịch.
CĐR13	Kỹ năng làm việc nhóm trong các lĩnh vực khác nhau của lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành;
CĐR14	Kỹ năng quản lý thời gian, lịch trình chuyến đi và quản lý nhân lực trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
CĐR15	Kỹ năng giao tiếp với khách hàng, đối tác, nhà cung cấp trong lĩnh vực du lịch và lữ hành;
	VỀ THÁI ĐỘ (MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM)
CĐR19	Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo
CĐR20	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giới thiệu tổng quan về tổ chức sự kiện, một số văn bản sử dụng trong tổ chức sự kiện, một số kỹ năng trong tổ chức sự kiện, tổ chức một số sự kiện cụ thể (tiệc, hội nghị - hội thảo, tổ chức giới thiệu – quảng bá sản phẩm, ...); Tổ chức một sự kiện du lịch.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I BẢN CHẤT CỦA HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC SỰ KIỆN (04 LT)

- 1.1 Khái niệm
- 1.2 Mục tiêu
- 1.3 Các yếu tố cấu thành
- 1.4 Phân loại
- 1.5 Các nguyên tắc tổ chức sự kiện

CHƯƠNG II XÂY DỰNG NỘI DUNG SỰ KIỆN (04 LT)

- 2.1. Ý tưởng
- 2.2. Mục đích
- 2.3. Đối tượng
- 2.4. Mục tiêu
- 2.5. Ngân sách
- 2.6. Yêu cầu về nhân sự

CHƯƠNG III LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN (08 LT, 2TH)

- 3.1. Xây dựng hành trình tổ chức
- 3.2. Thiết lập sơ bộ về thời gian, thời lượng của sự kiện
- 3.3. Địa điểm tổ chức sự kiện
- 3.4. Khách mời
- 3.5 Giấy mời
- 3.6 Kế hoạch đưa đón khách
- 3.7 Các giấy phép có liên quan
- 3.8 Marketing sự kiện
- 3.9 Bài tập: Xây dựng nội dung một sự kiện cụ thể

CHƯƠNG IV TRIỂN KHAI SỰ KIỆN (04 L, 2TH)

- 4.1. Thời tiết và những việc có liên quan
- 4.2. Chuẩn bị đón tiếp
- 4.3. Các yêu cầu về cơ sở vật chất, tài liệu
- 4.4. Các yêu cầu khác

CHƯƠNG 5 TỔ CHỨC ĂN UỐNG, QUÀ TẶNG TRONG SỰ KIỆN (03 LT, 01TH)

- 5.1. Phục vụ ăn uống trong tổ chức sự kiện
- 5.2. Các thể loại tiệc trong tổ chức sự kiện
- 5.3. Quà tặng

CHƯƠNG 6 TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ (02 LT)

- 6.1 Các bước tổ chức họp báo
- 6.2. Đánh giá sau sự kiện

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Bản chất của hoạt động tổ chức sự kiện	4	4	0	0	0	
2	Xây dựng nội dung sự kiện	4	4	0	0	0	
3	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	8	8	0	0	2	
4	Triển khai sự kiện	4	4	0	0	2	
5	Tổ chức ăn uống, quà tặng trong sự kiện	3	3	0	0	1	
6	Tổng kết, đánh giá	2	2	0	0	0	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN (dự kiến)

.....

.....

.....

.....

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CDR6	CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14	CDR15	CDR18	CDR19	CDR20
1	x									
2	x									
3		x	x	x	x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	x	x	x	x
5		x	x	x	x	x	x	x	x	x
6		x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đàm thoại gợi mở
- Làm mẫu
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và thực hành trên lớp

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Về kiến thức:

Sinh viên tham dự đầy đủ các buổi lên lớp theo quy chế, sinh viên tiếp thu bài giảng tại giảng đường, nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình, giảng viên hướng dẫn làm bài tập mẫu ở lớp. Tham dự đầy đủ các buổi thực hành tại phòng máy tính.

Điều kiện dự thi: Sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp.

- Về các điều kiện khác:

Trên cơ sở bài giảng của giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu các tài liệu tham khảo để làm các bài tập, thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Để tiếp thu kiến thức một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Lưu Văn Nghiệm (2012), *Tổ chức sự kiện*, NXB Kinh Tế Quốc Dân.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thị Mỹ Thanh - Sử Ngọc Diệp, *Giáo trình quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội*, NXB Lao Động Xã Hội.

[3]. Hoàng Xuân Phương, Nguyễn Thị Ngọc Châu (2012), *Phong cách PR chuyên*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng TS. Nguyễn Văn Chung ThS. Lê Khắc Hoài Thanh